TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/HS-ST
Ngày: 04/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Doanh và bà Hoàng Thị Thắm.

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Lưu Thị Thủy - Thư ký TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- **Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa**: Bà Lưu Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 04/4/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2025/TLST-HS ngày 14/3/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-HS ngày 24/3/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức S; Sinh năm 1997; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam. HKTT/chỗ ở: thôn C, xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên bố: Nguyễn Văn S1, sinh năm: 1970; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1972; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Chưa có. S bị tạm giữ từ ngày 16/12/2024 đến ngày 25/12/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Vàng Văn Q, sinh năm 2003 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Đ, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu.
2. Anh Hà Văn S2, sinh năm 2000 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Bản H, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

*** Người làm chứng**:

Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1958 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn C, xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi chiều ngày 16/12/2024 Nguyễn Đức S sinh năm 1997, hộ khẩu thường trú (HKTT): thôn C, xã X, huyện V, đi bộ một mình từ nhà ở thôn C, xã X, huyện V đến quán bán nước nhà ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1958 (là bác của S) ở cùng thôn. Mục đích S đến quán nhà ông D để xem có công nhân nào đến uống nước mà có nhu cầu mua số lô, số đề thì S sẽ bán cho họ. Khi S đến nơi, thì ông D nhờ S trông quán hộ và ông D đi tập thể dục. Trong quá trình mà S ngồi trông quán cho ông D, thì S đã lần lượt bán số lô, số đề cho một số người cụ thể như sau:

Bán cho người thứ nhất là một đàn ông (không rõ lai lịch) vào lúc 17 giờ 10 phút với 01 số lô 57 là 80 điểm x 23.000^{đ}/điểm = 1.840.000^{đ}; 01 số đề 57 = 180.000^{đ}. Tổng cộng là 2.020.000^{đ}.

Bán cho người thứ 2 là một người phụ nữ (không rõ lai lịch) vào lúc 17 giờ 15 phút với 07 số lô là 51, 56, 14, 94, 39, 48, 58, mỗi số 10 điểm x 23.000^{đ}/điểm = 1.610.000^{đ}; 03 bộ lô xiên ba gồm (51, 43, 49), (14, 94, 51) và (58, 39, 14); 01 bộ xiên bốn (30, 43, 77, 79), mỗi bộ số lô xiên 05 điểm x 10.000^{đ}/điểm x 4 bộ = 200.000^{đ}. Tổng cộng là 1.810.000^{đ}.

Bán cho người thứ 3 có tên là C1 dùng số điện thoại 0817511391 vào lúc 17 giờ 20 phút với 10 số lô gồm 34, 43, 35, 53, 46, 64, 79, 97, 06, 60, mỗi số 10 điểm x 23.000^{đ}/điểm = 2.300.000^{đ}; các số đề đầu 0, 2, 4, 6, 8 mỗi số là 20.000^{đ} = 1.000.000^{đ}. Tổng cộng là 3.300.000^{đ}, nhưng C1 chưa trả tiền cho S.

Bán cho người thứ 4 là Vàng Văn Q sinh năm 2003, HKTT: Đội 11, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu 15 số đề là 72, 32, 67, 91, 65, 71, 81, 92, 63, 18, 81, 82, 95, 69, 96 (15 số x 50.000^{đ} = 750.000^{đ}); 06 số lô là 30, 56, 28, 92, 71, 17 (mỗi số lô 10 điểm, 1 điểm = 23.000^{đ}); tổng 60 điểm lô x 23.000^{đ} = 1.380.000^{đ}. Tổng cộng là 2.130.000^{đ}.

Bán cho người thứ 5 là Hà Văn S2, sinh năm 2000, HKTT: Bản Hì, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu 15 số đề là 45, 50, 19, 91, 27, 75, 89, 98, 26, 62, 53, 32, 36, 63, 85 (15 số x 50.000^{đ} = 750.000^{đ}); các số lô là 36, 19, 91, 25 (mỗi số lô 10 điểm, 1 điểm = 23.000^{đ}), tổng 4 số lô = 40 điểm x 23.000^{đ} = 920.000^{đ}. Tổng cộng là 1.670.000^{đ}.

Như vậy, tổng số tiền S đánh bạc dưới hình thức ghi số lô số đề cho các đối tượng nêu trên là 10.930.000đồng. Đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, khi S vừa thực hiện việc bán số lô và số đề cho Q và S2 như nêu ở trên thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V kiểm tra bắt quả tang. Thu giữ trên mặt bàn phía trước chỗ S ngồi có số tiền 3.800.000^{đ}; 01 chiếc bút bi màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Nova 5T, bên trong lắp 02 sim có số thuê bao là 0373191140 và 0967234697; 02 mảnh giấy có kích thước (4,4 x10) cm và (4,4 x 11,6) cm trong vỏ hộp thuốc lá Thăng Long (gọi là cáp) để ghi số đề và thu tại túi quần phía trước bên phải của S đang mặc là số tiền 3.830.000^{đ}.

Cùng ngày 16/12/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của S ở thôn C, xã X nhưng không phát hiện thu giữ được tài liệu, đồ vật gì có liên quan.

Cơ quan điều tra cũng đã làm rõ hình thức mua bán số lô, số đề do S thực hiện với mọi người được thể hiện như sau: S sẽ lấy kết quả sổ số kiến thiết Miền B mở thưởng vào lúc 18 giờ 15 phút đến 18 giờ 30 phút trong ngày để đối chiếu với các số lô, số đề đã bán cho người mua (hay còn gọi là người chơi) để so sánh. S căn cứ vào 02 số cuối của các giải gọi là "lô thường"; 02 số cuối của giải đặc biệt gọi là "đề"; 03 số cuối của giải đặc biệt gọi là "3 càng". Ngoài ra còn có lô: "xiên 2", "xiên 3", "xiên 4" tương ứng với 02, 03, 04 cặp số lô thường. S quy ước sẽ bán số lô thường với giá 23.000^{đ}/điểm, nếu người chơi trúng thì sẽ nhận lại 80.000^{đ}/điểm; lô xiên với giá 10.000^{đ}/điểm, trúng lô xiên 2 sẽ nhận lại 100.000^{đ}/điểm, trúng lô xiên 3 sẽ nhận lại 400.000^{đ}/điểm, trúng lô xiên 4 sẽ nhận lại 1.000.000^{đ}/điểm; nếu các số lô về bao nhiêu lần thì người chơi sẽ được nhận lại số tiền tương ứng với số lần đó; còn đối với số đề thì người chơi đánh 1.000^{đ}, trúng sẽ được nhận lại 80.000^{đ}; trúng số 3 càng thì người chơi sẽ được nhận lại 400.000^{đ}.

Trong quá trình điều tra, S khai nhận: chiều ngày 16/12/2024 khi S đến nhà ông D thì có mang theo 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu HUAWEI Nova 5T gắn 02 sim có các số thuê bao là 0967234697 và 0373191140 đều đăng ký mang tên của S; 01 chiếc bút bi màu xanh; đồng thời S có nhặt 01 vỏ hộp đựng thuốc lá Thăng Long rồi xé nhỏ thành các cáp ghi các số lô, số đề bán cho người chơi, làm cơ sở để người chơi đối chiếu, nếu trúng thì được lấy tiền của S. Đối với người mua thứ nhất, thứ hai cùng với Q và S2 thì đều đến mua số lô, số đề trực tiếp với Q, nên đều được Q ghi cáp cho họ. Riêng đối với người có tên là C1 đã mua số lô, số đề của S thông qua số điện thoại 0817511391 gọi đến cho S theo số 0967234697. Do S đều sử dụng 02 số điện thoại của S để đăng ký Zalo (số C có tên là "S" và số 0967234697 có tên "Ssssss"). Nên S đã sử dụng tài khoản zalo có tên là "S" để nhắn tin lại cho C1 các số lô, số đề mà C1 đã mua để xác nhận. Ngoài ra, toàn bộ các số lô, số đề đã bán cho những người chơi khác thì S đều lấy điện thoại để soạn tin nhắn từ tài khoản zalo có tên là "S" gửi sang tài khoản có tên là "Ssssss" để lưu lại các số lô, số đề đã bán làm cơ sở để đối chiếu với những người chơi. Sau khi S bán số lô, số đề cho những người nói trên thì S không chuyển các số lô, số đề đã bán cho bất kỳ ai mà S tự trả tiền cho những người chơi đã trúng số lô, số đề.

Ngày 16/12/2024 cơ quan điều tra cũng đã tiến hành kiểm tra điện thoại thu giữ của S xác định: Tại ứng dụng Zalo tên "S" đăng ký số điện thoại 0373191140 nhắn tin đến tài khoản Zalo tên "Ssssss" số điện thoại 0967234697 có các nội dung mà S ghi lại toàn bộ số lô, số đề đã bán cho 5 người chơi.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã đề nghị tra cứu xác định được chủ thuê bao số điện thoại 0817511391 là Nguyễn Văn C1, sinh năm 1979, HKTT: thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Nên cơ quan CSĐT Công

an huyện V đã triệu tập C1 để tiến hành điều tra. Tuy nhiên C1 đã đi khỏi nhà cách nay vào khoảng 10 năm, gia đình và địa phương không biết C1 đi đâu làm gì; nên cơ quan điều tra vẫn chưa làm việc được với C1. Còn đối với 02 người (không rõ lai lịch) đã mua số lô, số đề của S, không có căn cứ để cơ quan điều tra xác minh xử lý. Riêng đối với ông D có nhờ S trông quán hộ để đi tập thể dục, ông D không biết S đánh bạc dưới hình thức bán số lô số đề cho người khác tại quán của mình, nên cũng không có căn cứ để xử lý đối với ông D.

Hành vi của Vàng Văn Q và Hà Văn S2 chưa đủ căn cứ xác định là tội phạm. Nên ngày 14/02/2025, Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Q và S2.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSVG ngày 14/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Nguyễn Đức S về tội "***Đánh bạc***" quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu tại Cáo trạng, tỏ thái độ ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: - Khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

- Khoản 1, 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 292, Điều 293; Điều 299; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

-Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức S phạm tội "***Đánh bạc***".

Xử phạt Bị cáo Nguyễn Đức S từ 50.000.000đ đến 100.000.000đ nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng đề nghị: Tịch thu phát mại sung vào Ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Nova 5T, bên trong có lắp 02 sim số thuê bao 0373191140 và 0967234697 thu giữ của bị cáo S. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 7.630.000đ thu giữ của bị cáo S. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi màu xanh.

Về án phí đề nghị: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo S nhất trí với luận tội, không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

-Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng

đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

-Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Vàng Văn Q và anh Hà Văn S2, người làm chứng ông Nguyễn Văn D vắng mặt không có lý do, bị cáo, kiểm sát viên đề nghị xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy những người vắng mặt đã có lời khai lưu tại hồ sơ vụ án nên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: *Trong khoảng thời gian từ 17 giờ đến 17 giờ 40 phút ngày 16/12/2024, tại quán nước của ông Nguyễn Văn D ở thôn C, xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Nguyễn Đức S đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho Vàng Văn Q ở đội A, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu với số tiền là 1.380.000đ; Hà Văn S2 ở Bản H, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu với số tiền là 1.670.000đ; Nguyễn Văn C1, sinh năm 1979, HKTT: thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên với số tiền 3.330.000đ cùng 02 đối tượng khác chưa rõ lai lịch với số tiền là 3.830.000đ. Tổng số tiền mà S sử dụng vào việc đánh bạc được xác định là 10.930.000đ*.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi mà vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính, an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế của bản thân và gia đình bị cáo, là nguyên nhân gây ra mâu thuẫn gia đình và phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì vậy cần xét xử nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

-Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định.

-Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bán số lô, số đề 05 lần cho 05 người khác nhau nhưng mỗi lần đều dưới 05 triệu đồng nên hành vi của bị cáo không thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần. Vì vậy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

-Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền nơi bị cáo thường trú xác nhận nên sẽ cho bị cáo được hưởng các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo còn trẻ, chưa có vợ con, tội phạm bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, bị cáo đã ăn năn, hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên sẽ khoan hồng đối với bị cáo, xử phạt bị cáo một mức hình phạt tiền cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo, qua đó cũng góp phần tuyên truyền, giáo dục pháp luật rộng rãi trong nhân dân.

[4]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

-01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Nova 5T, bên trong có lắp 02 sim số thuê bao 0373191140 và 0967234697 là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên sẽ tịch thu cho phát mại sung vào Ngân sách nhà nước;

-Đối với 01 chiếc bút bi màu xanh là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng sẽ tịch thu cho tiêu hủy;

- Đối với số tiền 7.630.000đ thu giữ của bị cáo là tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc đánh bạc nên sẽ tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[5]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Các vấn đề khác:

Anh Vàng Văn Q dùng 2.130.000 đồng, anh Hà Văn S2 dùng 1.670.000 đồng để đánh bạc với S, hành vi của anh Q và anh S2 chưa đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc nên Cơ quan Công an huyện V đã xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Q và anh S2 là chính xác, đúng pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Văn C1 mua 3.300.000đồng số lô, số đề của S nhưng chưa trả tiền, hiện không xác định được anh C1 đang ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

Đối với ông Nguyễn Văn D nhờ bị cáo S trông quán hộ để đi tập thể dục, ông D không biết S đánh bạc tại quán nhà mình nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

- Khoản 1, 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293; Điều 299; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

-Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức S phạm tội "***Đánh bạc***".

3. Xử phạt Bị cáo Nguyễn Đức S 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu cho phát mại sung vào Ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Nova 5T, bên trong có lắp 02 sim số thuê bao 0373191140 và 0967234697 thu giữ của bị cáo S.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 7.630.000đ thu giữ của bị cáo S.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi màu xanh.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng có trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐỖ THỊ THOA

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA tỉnh Hưng Yên;
- VKS huyện Văn Giang;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- UBND xã Xuân Quan;
- Bị cáo, người có QLNV liên quan
- Lưu hồ sơ.